

KT3-02957AHO4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

18/05/2024
Trang 01/02

1. Tên mẫu : ANNATURALS - TINH DẦU XÔNG GIẢI CẨM
Số lô: UMX - XGC 0524
NSX: 06/05/2024 HSD: 05/05/2027
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu dạng lỏng, đựng trong chai thủy tinh.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 13/05/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 14/05/2024 - 18/05/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ƯỚC MƠ XANH
Số 113 Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

PHỤ TRÁCH PTN HÓA

Nguyễn Thành Bảo

TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

KT3-02957AHO4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

18/05/2024
Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1. Tỷ trọng ở 20 °C / 20 °C	TCVN 8444:2010	0,925	-
7.2. Chỉ số khúc xạ ở 20 °C	TCVN 8445:2010 (*)	1,4909	-
7.3. Thành phần đơn hương (+), %	QUATEST3 1024:2022 - (GC/MS)		-
▪ α-Pinene		1,7	
▪ β-Pinene		0,2	
▪ β-Myrcene		0,4	
▪ 3-Carene		0,3	
▪ Limonene		26,6	
▪ β-Ocimene		1,8	
▪ Eucalyptol		12,8	
▪ γ-Terpinene		0,4	
▪ 2,5,5-Trimethyl-2,6-heptadien-4-one		1,0	
▪ Linalool		0,3	
▪ Menthol		14,1	
▪ Terpinen-4-ol		0,3	
▪ Menthone		0,7	
▪ α-Terpineol		1,4	
▪ β-Citral		0,5	
▪ Menthyl acetate		0,3	
▪ α-Citral		0,6	
▪ α-Copaene		0,4	
▪ β-Patchoulene		0,2	
▪ Cinnamaldehyde		3,5	
▪ β-Caryophyllene		1,4	
▪ α-Guaiene		1,6	
▪ Eugenol		15,9	
▪ α-Selinene		1,3	
▪ α-Patchoulene		0,7	
▪ β-Copaene		0,7	
▪ α-Bulnesene		2,4	
▪ Patchouli alcohol		4,2	
▪ X		4,2	

Ghi chú:

- (*) Đo bằng thiết bị đo chỉ số khúc xạ Atago model DR-A1-Plus
- (+) Được tính trên cơ sở phần trăm diện tích peak của các hợp chất hữu cơ bay hơi.
X là cấu tử chưa định danh được.